TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK SONG** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2019/DS-ST
Ngày 23 /12 /2019.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mơ

2. Bà Hứa Thị Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2019/TLST-DS ngày 09/7/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64c/2019/QĐST – DS ngày 11 tháng 11 năm 2019. Quyết định Hoãn phiên tòa số: 64/2019/QĐST-DS, ngày 02 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T – có mặt

Địa chỉ: Thôn TS, xã Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị L - vắng mặt lần 02

Địa chỉ: Thôn TT, xã TH, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ quen biết vào ngày 24/01/2019 vợ chồng chị T, anh Tr có bán cho chị Vũ Thị L trú tại: Thôn TT, xã TH, huyện ĐS diện tích đất rẫy 33.017m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 53 57, 59, 66, 82, 87 tờ bản đồ số 63 do UBND huyện Đăk Mil cấp ngày 19/10/2016 mang tên vợ chồng anh Tr, chị T, đất tọa lạc tại thôn Thuận An, huyện

Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông với số tiền 1.100.000.000 đồng, chị L trả trước số tiền 300.000.000 đồng, số tiền còn lại 800.000.000 đồng chị L thỏa thuận với vợ chồng anh Tr, chị Tình xin vay lại số tiền trên, anh Tr, chị T đồng ý, hai bên đã lập thủ tục sang nhượng quyền sử dụng đất hoàn thành theo quy định của pháp luật. Ngày 25/01/2019 hai bên ra phòng công chứng Đăk Mil lập hợp đồng vay tài sản, theo đó vợ chồng anh Tr, chị Tình đồng ý cho chị L vay số tiền trên thời hạn trả vào ngày 04/02/2019, lãi suất do hai bên thỏa thuận. Khi đến hạn trả nợ vợ chồng chị T, anh Tr yêu cầu chị L trả nợ nhưng chị L xin khất tiếp đến ngày 15/4/2019 sẽ trả nhưng đến hẹn chị L cũng không trả theo cam kết. Do đó chị vợ chồng chị T, anh Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị L phải trả cho anh, chị số tiền gốc 800.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm 35.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn chị Vũ Thị L đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng chị L vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho chị L. Chị L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên HĐXX xét xử vắng mặt chị L .

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật tố tụng dân sự gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án; hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T tuyên buộc Vũ Thị L trả cho Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T số tiền gốc 800.000.000 đồng và tiền lãi 35.000.000 đồng

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 01 hợp đồng vay tiền có công chứng của phòng Công chứng Đăk Mil (bản sao chứng); 01 giấy cam kết trả nợ do chị L viết đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu chị Vũ Thị Ltrả số tiền 800.000.000 đồng đã vay nên tranh chấp này được xác định là "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Vũ Thị L có đăng ký HKTT và sinh sống tại thôn TT, xã TH, huyện ĐS, tỉnh Đăk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay tài sản giữa anh Tr, chị T và chị L, được lập ngày vào ngày 25/01/2019 thời hạn trả nợ 04/02/2019. Ngày 03/7/2019

anh Tr, chị T khởi kiện chị L ra Toà án yêu cầu giải quyết đề nghị Toà án buộc chị L phải trả nợ. Do vậy thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của Anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T trả số tiền 800.000.000 đồng, HĐXX nhận thấy: Xuất phát từ việc anh Tr, chị T chuyển nhượng cho chị L diện tích đất rẫy 33.017m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 53 57, 59 66,82,87 tờ bản đồ số 63 do UBND huyện Đăk Mil cấp ngày 19/10/2016 mang tên vợ chồng anh Tr, chị T, đất tọa lạc tại thôn Thuận An, huyện Đăk Mil với số tiền 1.100.000.000 đồng, chị L trả trước số tiền 300.000.000 đồng, số tiền còn lại 800.000.000đồng chị L thỏa thuận xin vay lại số tiền trên của vợ chồng anh Tr, chị L, được anh Tr, chị T các bên có lập hợp đồng vay tiền được công chứng tại phòng công chứng Đăk Mil, nên lúc đầu là quan hệ pháp luật là mua bán tài sản sau chuyển thành quan hệ vay tài sản, việc vay mượn giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện hình thức của hợp đồng. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án không có mặt chị L để làm rõ khoản tiền vay tuy nhiên anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T cung cấp cho Tòa án 01 hợp đồng vay tiền có chữ ký của bị đơn chị Vũ Thị L được công chứng tại phòng công chứng Đăk Mil và 01 giấy cam kết trả nợ ngày 15/4/2019 hẹn ngày trả 25/4/2019. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Như vậy, việc chị Vũ Thị L có vay tiền của anh Tr, chị T là có thật. Việc vay tiền giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc nào, đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm (BLDS) quy định *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.* Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T và chị Vũ Thị L là hợp pháp. Đến hạn trả nợ không trả cho anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T khoản tiền nào cả gốc và lãi nên chị L đã vi phạm nghĩa vụ dân sự theo 1 Điều 351 của BLDS năm 2015 *"1. Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ".* Do chị L vi phạm nghĩa vụ nen anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu chị Vũ Thị L trả số tiền gốc 800.000.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Hợp đồng vay tiền giữa các bên được lập ngày 25/01/2019, thời hạn trả nợ 04/02/2019, các bên không ghi cụ thể lãi suất trong hợp đồng mà chỉ ghi lãi do các bên tự thỏa thỏa, sau đó ngày 15/4/2019 các bên có giấy cam kết trả nợ ngày 25/4/2019 như vậy ngày 25/4/2019 là ngày trả nợ cuối cùng nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên phải chịu lãi suất quá hạn từ ngày 26/4/2019 đến ngày xét xử ngày 23/12/2019 là 7 tháng 28 ngày, chị T, anh Tr yêu cầu số tiền lãi là 35.000.000 đồng yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn là đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận nên HĐXX chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T buộc chị Vũ Thị L phải trả cho anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T số tiền gốc 800.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử là 835.000.000đồng. Tổng cộng là 835.000.000đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị đơn chị Vũ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tương đương số tiền 36.000.000 đồng + (3% của phần vượt quá 800.000.000 đồng) = 37.050.000 đồng. Hoàn trả cho anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T số tiền 18.525.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002183 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[8]Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 143; Điều 147; Điều 264; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T

Buộc chị Vũ Thị L phải trả cho anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T số tiền gốc 835.000.000đ (*Tám trăm ba mươi lăm triệu đồng*), trong đó tiền gốc 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*), tiền lãi 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Buộc chị Vũ Thị L phải chịu số tiền 37.050.000đồng (*Ba mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Xuân Tr, chị Nguyễn Thị T số tiền 18.525.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai số 0002183 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk nông;*
- *VKSND huyện Đăk Song;*
- *Chi cục THADS huyện Đăk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*